TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2023/HS-ST
Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

2/ Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên Tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 296/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Ngọc Q**; giới tính: Nam; sinh năm 1993; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P (đã chết) và bà Dương Thị Tuyết M (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 2002, chưa có con; Tiền án - Không;

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị TAND quận Bình Tân ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 417/2020/QĐ-TA, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, chấp hành xong ngày 22/01/2022 (bút lục số 163-169).

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2008, bị UBND quận Tân Bình ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 12 về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng. Ngày 30/4/2010, Q chấp hành xong tại Trường giáo dưỡng số 4 (bút lục số 150).

- Ngày 10/5/2012, bị TAND quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 130/2012/HSST, chấp hành án tại trại giam Huy Khiêm, chấp hành xong ngày 20/02/2014 (bút lục số 152-155).

- Ngày 31/8/2015, bị TAND quận Tân Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 225/2015/HSST, chấp hành án tại trại giam Châu Bình, chấp hành xong ngày 02/02/2018 (bút lục số 156-161).

Bị cáo bị bắt Tạm giam từ ngày 01/04/2023 – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1979 - Vắng mặt

Địa chỉ: Đường X, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Đặng Quang V, sinh năm: 1993 - Vắng mặt.
Địa chỉ: Đường F, phường H, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 01/4/2023, Lương Ngọc Q điều khiển xe mô tô Exciter biển số 72G1 - 070.38 đến khu vực ngã tư An Sương để gặp Nguyễn Quốc M. Sau khi gặp nhau thì M rủ Q đi cướp giật tài sản, Q đồng ý. Sau đó, M lấy ra 01 miếng giấy có in biển số 59U1- 951.94 và dán vào biển số 72G1-070.38 và giấu 01 bình xịt hơi cay vào thắt lưng trước bụng M. Khi chuẩn bị xong, M điều khiển xe mô tô biển số 72G1- 070.38 của Q đã dán giấy thành biển số 59U1- 951.94 và chở Q ngồi phía sau chạy lòng vòng xã Vĩnh Lộc B.

M chở Q vào đường số 1, đến trước địa chỉ số X, Ấp A, xã B thì thấy chị Trần Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu đỏ biển số 59N3- 486.74, bên ngoài mặc áo vest màu xám sọc, túi trước áo có để một chiếc điện thoại di động nên M đã chỉ cho Q để Q giật điện thoại. Sau đó, M cho xe vượt lên áp sát bên phải xe của chị H, Q ngồi sau dùng tay trái định giật điện thoại của chị H, nhưng M nhanh tay hơn dùng tay trái giật được điện thoại của chị H, rồi chuyền điện thoại cho Q ngồi phía sau giữ. Chị H đuổi theo tri hô "cướp, cướp". Thấy vậy, Q lấy bình xịt hơi cay ra, xịt hơi cay vào mặt chị H. M tiếp tục chở Q chạy đến cuối đường số 1 giao với đường liên Ấp A thì rẽ phải và bị một xe tải cản ở đầu đường. Do cua gấp nên M và Q ngã xe, chị H cùng anh Trần Văn K, Trần Đình T và Nguyễn Văn S đuổi theo hỗ trợ bắt giữ được Q và xe mô tô Exciter biển số 59U1-951.94, giao Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q. Riêng M chạy thoát, điện thoại của chị H thì rơi trên đường bỏ chạy (bút lục 132-141).

Ngày 25/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh có Kết luận định giá tài sản số 1470/KL-HĐĐGTS xác định *"01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 4G có giá trị là 3.000.000 đồng".* (bút lục 42).

Ngày 25/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an THnh phố Hồ Chí M có Kết luận giám định số 7901/KL-KTHS xác định: "*Đối tượng gửi giám định là bình xịt hơi cay, còn sử dụng được, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự* ".(bút lục 25).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lương Ngọc Q, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người chứng kiến,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (bút lục 142-146).

Tại bản Cáo trạng số 285/CT-VKS-BC ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí M đã truy tố bị cáo Lương Ngọc Q về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Bị cáo Lương Ngọc Q khai nhận hành vi như trên, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Ngọc Q và đối tượng Nguyễn Quốc M trực tiếp thực hiện chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 4G, trị giá số tiền 3.000.000 đồng của chị Trần Thị H, vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 01/4/2023 tại địa chỉ số X, ấp A, xã B, huyện C sau đó nhanh chóng tẩu thoát, khi đến trước địa chỉ cuối đường số 1 giao với đường liên ấp A xã A thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, M (chưa rõ lai lịch) là người rủ rê và chủ động lấy ra 01 miếng giấy có in biển số 59U1- 951.94 và dán vào biển số 72G1-070.38, sau đó giấu 01 bình xịt hơi cay vào thắt lưng trước bụng M. Khi chuẩn bị xong, M điều khiển xe mô tô biển số 72G1- 070.38 của Q đã dán giấy thành biển số 59U1- 951.94 và chở Q ngồi phía sau chạy lòng vòng xã Vĩnh Lộc B để tìm người có tài sản sơ hở

thì cướp giật. Q đã nhìn thấy tất cả hành động này của M nhưng không ý kiến gì và làm theo ý M nên hành vi này của cả hai đã phạm tội "Cướp giật tài sản", với tình tiết phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố đông người qua lại; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Việc bị cáo dùng xe máy để phạm tội và dùng bình hơi cay để xịt lại phía bị hại thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "hành hung để tẩu thoát" được quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt tù về hành vi "Cướp giật tài sản" nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ giáo dục bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên Nguyễn Quốc M quen biết bị cáo khi đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Nhị Xuân. Theo lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra xác minh được biết Nguyễn Quốc M sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Khu phố F, thị trấn M, huyện N, tỉnh Long An. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của M tại Phòng PC06 – Công an tỉnh Long An, tiến hành cho bị cáo nhận dạng. Tuy nhiên, bị cáo không nhận dạng được M. Xác minh nơi cư trú, Nguyễn Quốc M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm, khi nào tìm được, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

(1). 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter BS: 72G1 – 070.38 và 01 giấy đăng ký xe BS: 72G1– 070.38 do Trần Hữu M đứng tên, đã bán cho Võ Quốc Đ và Đ bán cho ông Đặng Quang V, tất cả đều có hợp đồng công chứng. Đây là tài sản hợp pháp của anh V, cho Q mượn, ông V không biết Q dùng để đi cướp giật nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông Đặng Quang V chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử không xét.

(2). 01 Điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy S21 (thu giữ của Q), 01 căn cước công dân tên Lương Ngọc Q (Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Ngọc L là vợ Q). Hội đồng xét xử không xét

(3). Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN, 01 áo khoác màu xám, 01 bộ quần áo màu đen.

(4) Lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy in hình biển số 59U1-951.94.

[8] Về dân sự: Bị hại Trần Thị H yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 4G, số tiền 4.000.000 đồng, do quá trình bỏ chạy đối tượng đánh rơi, không thu được tài sản. Bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, việc Cáo trạng của Viện kiểm sát không truy tố bị cáo về hành vi phạm tội "Có tổ chức" theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có thiếu sót, chưa tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn xét xử Tòa án vẫn tiến hành xét xử bị cáo theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 585, 586, 587 và 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Lương Ngọc Q 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Thị H số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, mà bị cáo Lương Ngọc Q chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay hiệu TAKE DOWN, 01 áo khoác màu xám, 01 bộ quần áo màu đen. (Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào 09 giờ 30 phút ngày 14/11/2023). Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 tờ giấy in hình biển số 59U1- 951.94.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Ngọc Q chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (4);
- Bị hại, đương sự (4);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền